SỞ Y TẾ BÌNH DƯƠNG
CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Dương, ngày 04tháng 01 năm 2022

GIẤY TIẾP NHẬN ĐĂNG KÝ BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 02/2022/ĐKSP

Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Bình Dương xác nhận đã nhận Bản công bố sản phẩm của:

Đơn vị: **Công ty TNHH DKSH Việt Nam**

Địa chỉ: Số 23 Đại Lộ Độc Lập, KCN Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại:0274.3756312

Cho sản phẩm: **SẢN PHẨM DINH DƯỠNG CÔNG THỨC CHO TRẺ TỪ 1 ĐẾN 3 TUỔI WAKODO GUNGUN 2 (FOLLOW UP FORMULA)**

Công ty sản xuất và địa chỉ sản xuất: **ASAHI GROUP FOODS, LTD**
286, Tominooka Sakura-shi, Tochigi Japan.
Nhật Bản

Sản xuất phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật:

- QCVN 11-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm dinh dưỡng công thức với mục đích ăn bổ sung cho trẻ từ 6 đến 36 tháng tuổi.
- QCVN 8 – 1:.2011/ BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- QCVN 8 – 2: 2011/ BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- QCVN 8 – 3: 2012/ BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.
- Thông tư 50/2016/TT-BYT: Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.
- Thông tư 24/2013/TT-BYT: Quy định mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm.
- Tiêu chuẩn nhà sản xuất số 06/2021/ASAHI : theo như thông tin chi tiết về sản phẩmđính kèm.

Doanh nghiệp phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm đã công bố./.

Nơi nhận:
- Doanh nghiệp;
- Lưu ĐK;

CHI CỤC TRƯỞNG

SỞ Y TẾ TỈNH BÌNH DƯƠNG
CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM

Nguyễn Văn Đạt

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

***

BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 111/DKSH VN/2021

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH DKSH VIỆT NAM

Địa chỉ: 23 Đại Lộ Độc Lập, Khu Công Nghiệp Việt Nam Singapore, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Điện thoại: 0274- 3756312 Fax: 0274- 3756313

E-mail: yen.thimy.huynh@dksh.com

Mã số doanh nghiệp: 3700303206

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: được miễn cấp.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm:

WAKODO GUNGUN 2 (Follow up formula)

SẢN PHẨM DINH DƯỠNG CÔNG THỨC CHO TRẺ TỪ 1 ĐẾN 3 TUỔI WAKODO GUNGUN 2

2. Thành phần: Sữa bột tách béo, lactose, si rô glucose, hỗn hợp dầu thực vật (dầu palm, dầu nhân cọ, dầu đậu nành, D-alpha-tocopherol, chất chống oxy hóa Tocopherols 307b), đạm whey cô đặc (giàu alpha-lactalbumin), chất xơ (galacto-oligosaccharides (GOS)), đạm whey cô đặc, Calci carbonat, dầu cá (có chứa DHA), Magnesi clorid, Kali carbonat, Kali biphosphat, Natri biphosphat, 2'-Fucosyllactose, chất nhũ hóa Soy lecithin 322(i), Kali clorid, Natri ascorbat, L-Ascorbyl palmitate (có chứa chất nhũ hóa Soy lecithin 322(i) và chất chống oxy hóa Ascorbyl palmitate 304), Arachidonic acid (AA) từ dầu M. alpina, Sắt pyrophosphat, Kẽm sulphat, Calci pantothenat, Nicotinamid, D-alpha-tocopherol, Cytidine 5'-monophosphat, Đồng sulphat, Retinyl palmitate, Thiamin hydroclorid, Pyridoxine hydrochloride, Disodium Inosine 5'-monophosphat, Dinatri Uridin 5'-monophosphat, Disodium Guanosine 5'-monophosphate, Adenosin 5'-monophosphat, Riboflavin, Mangan sulphat, Folic acid, Kali iodid, Beta-caroten, Phylloquinone, Cholecalciferol, D-biotin, Natri selenit, Cyanocobalamin.

Sản phẩm có chứa sữa, đậu nành.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Qui cách đóng gói: Lon 300 g.

  Lon 830 g.

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong lon sắt tráng thiếc, trong điều kiện đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Nhà sản xuất: ASAHI GROUP FOODS, LTD.

Địa chỉ: 286, Tominooka Sakura-shi, Tochigi, Japan.

Xuất xứ: Nhật Bản.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: Xem nhãn sản phẩm đính kèm.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

- Sản phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. QCVN 11-3: 2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm dinh dưỡng công thức với mục đích ăn bổ sung cho trẻ từ 6 đến 36 tháng tuổi.
2. QCVN 8-1:2011/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
3. QCVN 8-2:2011/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
4. QCVN 8-3:2012/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.
5. Dư lượng thuốc thú y: phù hợp theo thông tư số 24/2013/TT-BYT.
6. Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật: phù hợp theo thông tư số 50/2016/TT-BYT.

- Tiêu chuẩn Nhà sản xuất số 06/2021/ASAHI đính kèm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố và chỉ đưa vào sản xuất, kinh doanh khi đã được cấp Giấy tiếp nhận bản công bố sản phẩm.

Bình Dương, ngày 15 tháng 12 năm 2021

CÔNG TY TNHH DKSH VIỆT NAM

HUỲNH THỊ MỸ YÊN
QUẢN LÝ ĐĂNG KÝ SẢN PHẨM
NGÀNH HÀNG TIÊU DÙNG

Asahi Group Foods, Ltd.
286, Tominooka Sakura-shi, Tochigi, Japan.

FINISHED PRODUCT SPECIFICATION ***TIÊU CHUẨN NHÀ SẢN XUẤT THÀNH PHẨM***	No. Document: *Số tiêu chuẩn:*	06/2021/ASAHI
	Effected Date: *Ngày hiệu lực:*	08/11/2021

Product Name/ ***Tên sản phẩm***	**WAKODO GUNGUN 2 (Follow up formula)** ***SẢN PHẨM DINH DƯỠNG CÔNG THỨC CHO TRẺ TỪ 1 ĐẾN 3 TUỔI WAKODO GUNGUN 2***
Manufacturer ***Nhà sản xuất***	**Asahi Group Foods, Ltd.** *286, Tominooka Sakura-shi, Tochigi, Japan.*
Appearance/ ***Mô tả sản phẩm***	Powder with light creamy white color/ *Dạng bột, màu trắng sữa đến màu kem nhạt.*
Net weight/ ***Khối lượng tịnh***	Tin 830 g/ *Lon 830 g* Tin 300 g/ *Lon 300 g*
Ingredient list ***Thành phần***	Skimmed milk powder, Lactose, Glucose syrup, Vegetable oil blend (Palm oil, Palm kernel oil, Soybean oil, D-alpha-tocopherol, Tocopherols), Whey protein concentrate (Rich in alpha-lactalbumin), Galacto-oligosaccharides, Whey protein concentrate, Calcium carbonate, Fish oil (DHA), Magnesium chloride, Potassium carbonate, Potassium phosphate dibasic, Sodium phosphate dibasic, 2'-Fucosyllactose, Soy lecithin, Potassium chloride, Sodium ascorbate, L-Ascorbyl palmitate formulation (Soy lecithin, Ascorbyl palmitate), Arachidonic acid (AA) from M. alpina oil, Ferric pyrophosphate, Zinc sulphate, Calcium pantothenate, Nicotinamide, D-alpha-tocopherol, Cytidine 5'-monophosphate, Cupric sulphate, Retinyl palmitate, Thiamin hydrochloride, Pyridoxine hydrochloride, Disodium Inosine 5'-monophosphate, Disodium Uridine 5'-monophosphate, Disodium Guanosine 5'-monophosphate, Adenosine 5'-monophosphate, Riboflavin, Manganese sulphate, Folic acid, Potassium iodide, Beta-carotene, Phylloquinone, Cholecalciferol, D-biotin, Sodium selenite, Cyanocobalamin. *Sữa bột tách béo, lactose, si rô glucose, hỗn hợp dầu thực vật (dầu palm, dầu nhân cọ, dầu đậu nành, D-alpha-tocopherol, Chất chống oxy hóa Tocopherols 307b), đạm whey cô đặc (giàu alpha-lactalbumin), chất xơ (galacto-oligosaccharides (GOS)), đạm whey cô đặc, Calci carbonat, dầu cá (có chứa DHA), Magnesi clorid, Kali carbonat, Kali biphosphat, Natri biphosphat, 2'-Fucosyllactose, chất nhũ hóa Soy lecithin 322(i), Kali clorid, Natri ascorbat, L-Ascorbyl palmitate (có chứa chất nhũ hóa Soy lecithin 322(i) và chất chống oxy hóa Ascorbyl palmitate 304), Arachidonic acid (AA) từ dầu M. alpina, Sắt pyrophosphat, Kẽm sulphat, Calci pantothenat, Nicotinamid, D-alpha-tocopherol, Cytidine 5'-monophosphat, Đồng sulphat, Retinyl palmitate, Thiamin hydroclorid, Pyridoxine hydrochloride, Disodium Inosine 5'-monophosphat, Dinatri Uridin 5'-monophosphat, Disodium Guanosine 5'-monophosphate, Adenosin 5'-monophosphat, Riboflavin, Mangan sulphat, Folic acid, Kali iodid, Beta-caroten, Phylloquinone, Cholecalciferol, D-biotin, Natri selenit, Cyanocobalamin.*

Packaging material/ ***Chất liệu bao bì***	Tins: Products in tins, packaging is suitable for foodstuff. *Lon: Sản phẩm được đóng gói trong lon sắt tráng thiếc, trong điều kiện đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.*
Shelf life/ ***Hạn dùng***	Tins: 24 months calculated from manufacturing date/ *24 tháng kể từ ngày sản xuất*
Allergen information/ ***Thông tin dị ứng***	Contains milk, soya. *Có chứa sữa, đậu nành.*
Storage/ ***Bảo quản***	Store in a dry, cool place/ *Trước khi mở bao bì, bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát.* After opening, firmly close the lid and store in a dry, cool, and clean place. Use the contents as soon as possible (within 1 month)/ *Sau khi sử dụng, đóng kín nắp lon và để nơi khô ráo, thoáng mát, sạch sẽ. Nên dùng sản phẩm trước hạn sử dụng và sử dụng sớm nhất có thể (trong vòng 1 tháng) sau khi mở nắp lon.* Do not store this product in a refrigerator/ *Không lưu trữ trong tủ lạnh.*

TECHNICAL PROVISIONS/ ***QUY ĐỊNH VỀ KỸ THUẬT***

Products meets with food safety requirements according to/ *Sản phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:*

1. QCVN 11-3: 2012/BYT: National technical regulation on follow-up formula (for infant from 6th month on and young children up to 36 months of age)/ *QCVN 11-3: 2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm dinh dưỡng công thức với mục đích ăn bổ sung cho trẻ từ 6 đến 36 tháng tuổi.*

2. QCVN 8-1: 2011/BYT – National Technical Regulation on the limits of mycotoxin contamination in food/ *QCVN 8-1:2011/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm:*

Parameters *Chỉ tiêu*	**Unit** *Đơn vị*	**Maximum** *Tối đa*
Aflatoxin M1	µg/kg	0.025
Ochratoxin A	µg/kg	0.5
Patulin	µg/kg	10
Deoxynivalenol	µg/kg	200
Zearalenone	µg/kg	20
Fumonisin	µg/kg	200

3. QCVN 8-2:2011/BYT – National Technical Regulation on the limits of heavy metals contaminats in food/ *QCVN 8-2:2011/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm:*

Parameters *Chỉ tiêu*	**Unit** *Đơn vị*	**Maximum** *Tối đa*
Lead/ *Chì (Pb)**	mg/L	0.02
Arsenic/ *Arsen (As)*	mg/kg	0.5
Mercury/ *Thủy ngân (Hg)*	mg/kg	0.05
Cadmium/ *Cadmi (Cd)*	mg/kg	1.0
Tins/ *Thiếc (Sn)*	mg/kg	250

(*): Calculated based on 1000 ml diluted milk as manufacturer's instruction/ *Tính theo 1000 ml sữa pha chuẩn theo hướng dẫn của nhà sản xuất.*

4. QCVN 8-3:2012/BYT – National Technical Regulation of microbiological contaminats in food/ *QCVN 8-3:2012/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.* (Article 5.3: follow-up formula (for infant from 6th month on and young children up to 36 months of age) *Mục 5.3: Sản phẩm dinh dưỡng công thức với mục đích ăn dặm cho trẻ từ 6 đến 36 tháng tuổi)*

5. Circular No. 24/2013/TT-BYT date 14/8/2013 Regulation on maximum limits on residues of veterinary medicines in food/ *Thông tư số 24/2013/TT-BYT ngày 14/8/2013 Quy định mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm.*

6. Circular No. 50/2016/TT-BYT date 30/12/2016 Regulation on maximum residue levels of pesticide in food/ *Thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 Quy định mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.*

ASAHI GROUP FOODS, LTD.
GENERAL MANAGER OF OVERSEAS BUSINESS OFFICE

NORIKAZU HIDA

step2_小缶
11/30

C M Y 特茶 特金 特青 特水色

850MY010-0500-R02



ベタ限界 120.0mm

ネック部 10.5mm

ストレート部 99.8mm

2.5

文字限界 303.52mm

ベタ限界 308.52mm

2.5

M.S.D.N:3700303206-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH DKSH VIỆT NAM
TP.THUẬN AN - T.BÌNH DƯƠNG

SỞ Y TẾ CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM BÌNH DƯƠNG

HUỲNH THỊ MỸ YẾN
QUẢN LÝ ĐĂNG KÝ SẢN PHẨM
NGÀNH HÀNG TIÊU DÙNG

C M Y 特茶 特金 特青 特水色

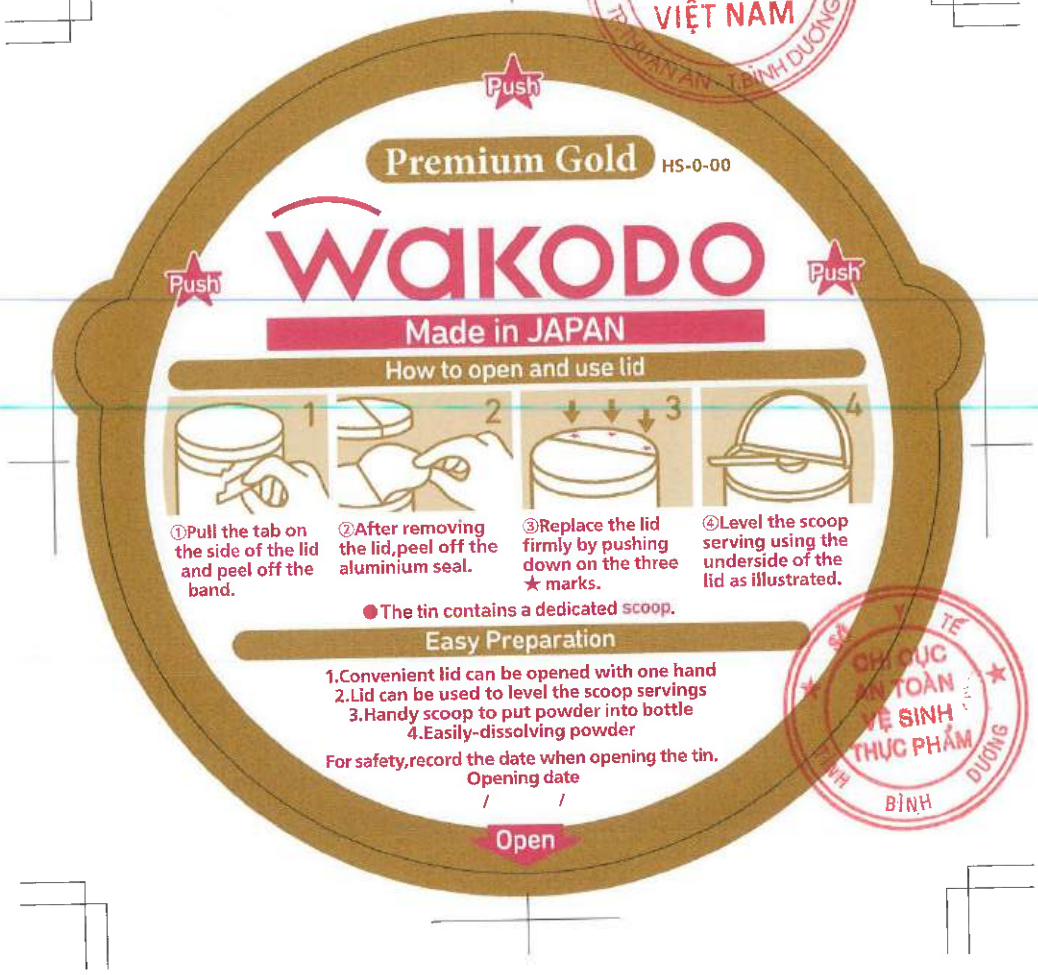
850MY009-1200-R02



HUỲNH THỊ MỸ YẾN
QUẢN LÝ ĐĂNG KÝ SẢN PHẨM
NGÀNH HÀNG TIÊU DÙNG

大缶蓋_天面

色見本 出力見本



NỘI DUNG GHI NHÃN SẢN PHẨM
(Nhãn phụ sản phẩm)

SẢN PHẨM DINH DƯỠNG CÔNG THỨC CHO TRẺ TỪ 1 ĐẾN 3 TUỔI
WAKODO GUNGUN 2
WAKODO GUNGUN 2 (Follow up formula)

Thành phần: Sữa bột tách béo, lactose, si rô glucose, hỗn hợp dầu thực vật (dầu palm, dầu nhân cọ, dầu đậu nành, D-alpha-tocopherol, chất chống oxy hóa Tocopherols 307b), đạm whey cô đặc (giàu alpha-lactalbumin), chất xơ (galacto-oligosaccharides (GOS)), đạm whey cô đặc, Calci carbonat, dầu cá (có chứa DHA), Magnesi clorid, Kali carbonat, Kali biphosphat, Natri biphosphat, 2'-Fucosyllactose, chất nhũ hóa Soy lecithin 322(i), Kali clorid, Natri ascorbat, L-Ascorbyl palmitate (có chứa chất nhũ hóa Soy lecithin 322(i) và chất chống oxy hóa Ascorbyl palmitate 304), Arachidonic acid (AA) từ dầu M. alpina, Sắt pyrophosphat, Kẽm sulphat, Calci pantothenat, Nicotinamid, D-alpha-tocopherol, Cytidine 5'-monophosphat, Đồng sulphat, Retinyl palmitate, Thiamin hydroclorid, Pyridoxine hydrochloride, Disodium Inosine 5'-monophosphat, Dinatri Uridin 5'-monophosphat, Disodium Guanosine 5'-monophosphate, Adenosin 5'-monophosphat, Riboflavin, Mangan sulphat, Folic acid, Kali iodid, Beta-caroten, Phylloquinone, Cholecalciferol, D-biotin, Natri selenit, Cyanocobalamin.

Lưu ý: Sản phẩm có chứa sữa, đậu nành.

Bảo quản: Trước khi sử dụng, bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát. Sau khi sử dụng, đóng kín nắp lon và để nơi khô ráo, thoáng mát, sạch sẽ. Dùng sản phẩm trước hạn sử dụng và sử dụng trong vòng 1 tháng sau khi mở nắp lon. Không bảo quản trong tủ lạnh.

Thận trọng: Để tránh gây ảnh hưởng đến sức khỏe, pha chế theo đúng hướng dẫn. Sử dụng sản phẩm đã pha trong vòng 1 tiếng. Luôn pha mới cho mỗi lần uống và đổ bỏ phần thừa sau khi uống. Luôn sử dụng muỗng kèm theo sản phẩm. Rửa sạch và lau khô muỗng sau khi sử dụng và để lại trong hộp. Cẩn thận không để nước rơi vào trong hộp. Không sử dụng lò vi sóng để pha chế hoặc làm ấm.

CHÚ Ý: Sữa mẹ là thức ăn tốt nhất cho sức khỏe và sự phát triển toàn diện của trẻ nhỏ. Các yếu tố chống nhiễm khuẩn, đặc biệt là kháng thể chỉ có trong sữa mẹ có tác dụng giúp trẻ phòng, chống bệnh tiêu chảy, nhiễm khuẩn đường hô hấp và một số bệnh nhiễm khuẩn khác. *(Chiều cao của chữ >2,0 mm)*

Chỉ sử dụng sản phẩm này theo chỉ dẫn của bác sĩ. Pha chế theo đúng hướng dẫn. Cho trẻ ăn bằng cốc, thìa hợp vệ sinh. *(Chiều cao của chữ >1,5 mm)*

Hướng dẫn vệ sinh dụng cụ pha chế, hướng dẫn pha chế và sử dụng: Luôn pha ở nơi sạch sẽ.

1. Rửa tay và dụng cụ bằng nước sạch trước khi pha. Tiệt trùng dụng cụ bằng nước sôi trong 5 phút.
2. Rót 180 ml nước sạch hơi ấm hoặc ở nhiệt độ phòng vào bình hoặc ly.
3. Thêm vào 4 muỗng bột gạt ngang (tương đương 28 g).
4. Lắc hoặc khuấy đều cho tan hoàn toàn.
5. Trước khi cho trẻ uống, đảm bảo sản phẩm đã ở nhiệt độ phù hợp.

Khuyến khích nên sử dụng 2-3 lần mỗi ngày. Tùy chỉnh lượng sử dụng và số lần dùng theo sự phát triển của trẻ. 200 ml sản phẩm cần 4 muỗng ngang (tương đương 28 g).

Những hướng dẫn không phù hợp về việc cho trẻ bú bình hoặc dùng thức ăn và đồ uống khác có thể ảnh hưởng đến việc bú sữa mẹ của trẻ. Tham khảo ý kiến bác sĩ trước khi quyết định sử dụng sữa công thức cho trẻ sơ sinh hoặc nếu trẻ gặp khó khăn trong việc bú sữa mẹ. Sau 6 tháng tuổi, trẻ nên được bổ sung các thực phẩm khác phù hợp với lứa tuổi và nên tiếp tục bú sữa mẹ cho đến 2 tuổi hoặc hơn. Không sử dụng sản phẩm này cho trẻ dưới 12 tháng tuổi.

Sản phẩm có mùi nhẹ và có thể dùng chung với đồ ăn dặm, snack hoặc dùng trong việc chế biến thức ăn cho trẻ.

Nhà sản xuất: ASAHI GROUP FOODS, LTD.

Địa chỉ: 286, Tominooka Sakura-shi, Tochigi, Japan.

Xuất xứ: Nhật Bản.

Số giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm: ---/----/ĐKSP

Nhập khẩu, phân phối và chịu trách nhiệm sản phẩm: Công ty TNHH DKSH Việt Nam, số 23, Đại lộ Độc Lập, Khu Công Nghiệp Việt Nam - Singapore, P. Bình Hòa, TP. Thuận An, T. Bình Dương.

Hotline: 1800 545405.

Khối lượng tịnh: 830 g.

300 g.

NSX và HSD: xem MFG và EXP ngày.tháng.năm ở đáy lon.

NHẬP KHẨU NGUYÊN LON TỪ NHẬT BẢN

HỖ TRỢ HỆ TIÊU HÓA KHỎE MẠNH:

Chất xơ GOS: thúc đẩy sự phát triển của vi khuẩn có lợi Bifidus trong đường ruột, giúp cải thiện hệ tiêu hóa và làm mềm phân.

α-La: hỗ trợ cải thiện hệ tiêu hóa.

HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN NÃO BỘ VÀ THỊ GIÁC:

DHA-AA: hỗ trợ phát triển não bộ và thị giác.

HỖ TRỢ TĂNG CƯỜNG SỨC ĐỀ KHÁNG:

HMO (2'-FL): có chứa 2'-FL, một Oligosaccharid dồi dào trong sữa mẹ giúp hỗ trợ sự phát triển của hệ miễn dịch.

Vitamin A, C, E: giúp tăng cường sức đề kháng.

HỖ TRỢ TĂNG CÂN VÀ PHÁT TRIỂN CHIỀU CAO:

α-La: được bổ sung α- lactabumin (α-La) cung cấp tryptophan, một acid amin thiết yếu cho sự tăng trưởng và phát triển.

Kẽm, Iốt, Vitamin nhóm B: là dưỡng chất quan trọng giúp trẻ tăng cân và phát triển hợp lý.

Sắt: cần thiết để tạo ra các tế bào hồng cầu.

Canxi: giúp xương và răng chắc khỏe.

Dòng sản phẩm cao cấp được sản xuất và nhập khẩu nguyên lon từ Nhật Bản, do các chuyên gia dinh dưỡng và chăm sóc trẻ em WAKODO, thương hiệu có hơn 100 năm kinh nghiệm nghiên cứu - sản xuất sữa bột và thức ăn cao cấp dành cho trẻ em Nhật Bản xây dựng công thức phù hợp. WAKODO GUNGUN 2 CHO TRẺ TỪ 1 ĐẾN 3 TUỔI, hỗ trợ hệ tiêu hóa khỏe mạnh, giúp trẻ tăng trưởng và phát triển hợp lý. Mẹ luôn an tâm và tự hào đã chọn được sản phẩm phù hợp cho con.





Kích thước: 2R = 80 mm
Dán trên nắp lon

Kích thước: 76 x 86mm
Dán trên thân lon

M.S.D.N: 3700303206-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH DKSH VIỆT NAM
TP. THUẬN AN - T. BÌNH DƯƠNG

SẢN PHẨM DINH DƯỠNG CÔNG THỨC

WAKODO GUNGUN 2

Cho trẻ từ 1 đến 3 tuổi

Khối lượng tịnh: 830 g

HỖ TRỢ HỆ TIÊU HÓA KHỎE MẠNH

Chất xơ GOS: thúc đẩy sự phát triển của vi khuẩn có lợi Bifidus trong đường ruột, giúp cải thiện hệ tiêu hóa và làm mềm phân.
α-La: hỗ trợ cải thiện hệ tiêu hóa.

HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN NÃO BỘ VÀ THỊ GIÁC

DHA-AA: hỗ trợ phát triển não bộ và thị giác.

HỖ TRỢ TĂNG CÂN VÀ PHÁT TRIỂN CHIỀU CAO

α-La: được bổ sung α- lactabumin (α-La) cung cấp tryptophan, một acid amin thiết yếu cho sự tăng trưởng và phát triển.
Kẽm, Iốt, Vitamin nhóm B: là dưỡng chất quan trọng giúp trẻ tăng cân và phát triển hợp lý.
Sắt: cần thiết để tạo ra các tế bào hồng cầu.
Canxi: giúp xương và răng chắc khỏe.

HỖ TRỢ TĂNG CƯỜNG SỨC ĐỀ KHÁNG

HMO (2'-FL): có chứa 2'-FL, một Oligosaccharid dồi dào trong sữa mẹ giúp hỗ trợ sự phát triển của hệ miễn dịch.
Vitamin A, C, E: giúp tăng cường sức đề kháng.

CHÚ Ý: Sữa mẹ là thức ăn tốt nhất cho sức khỏe và sự phát triển toàn diện của trẻ nhỏ. Các yếu tố chống nhiễm khuẩn đặc biệt là kháng thể chỉ có trong sữa mẹ có tác dụng giúp trẻ phòng, chống bệnh tiêu chảy, nhiễm khuẩn đường hô hấp và một số bệnh nhiễm khuẩn khác.

Chỉ sử dụng sản phẩm này theo chỉ dẫn của bác sĩ. Pha chế theo đúng hướng dẫn. Cho trẻ ăn bằng cốc, thìa hợp vệ sinh.

Dòng sản phẩm cao cấp được sản xuất và nhập khẩu nguyên lon từ Nhật Bản, do các chuyên gia dinh dưỡng và chăm sóc trẻ em WAKODO, thương hiệu có hơn 100 năm kinh nghiệm nghiên cứu - sản xuất sữa bột và thực ăn cao cấp dành cho trẻ em Nhật Bản xây dựng công thức phù hợp. **WAKODO GUNGUN 2 dành cho trẻ từ 1 đến 3 tuổi, hỗ trợ hệ tiêu hóa khỏe mạnh, giúp trẻ tăng trưởng và phát triển hợp lý.** Mẹ luôn an tâm và tự hào đã chọn được sản phẩm phù hợp cho con.

Kích thước: 2R = 110 mm
Dán trên nắp lon

CÔNG TY TNHH DKSH VIỆT NAM
VỆ SINH THỰC PHẨM
BÌNH DƯƠNG

Thành phần: Sữa bột tách béo, lactose, si rô glucose, hỗn hợp dầu thực vật (dầu palm, dầu nhân cọ, dầu đậu nành, Dialpha-tocopherol, chất chống oxy hóa Tocopherols 307b)), đạm whey cô đặc (giàu alpha-lactalbumin), chất xơ (galacto-oligosaccharides (GOS)), đạm whey cô đặc, Calci carbonat, dầu cá (có chứa DHA), Magnesi clorid, Kali carbonat, Kali biphosphat, Natri biphosphat, 2'-Fucosyllactose, chất nhũ hóa Soy lecithin 322(i), Kali clorid, Natri ascorbat, L-Ascorbyl palmitate (có chứa chất nhũ hóa Soy lecithin 322(i)) và chất chống oxy hóa Ascorbyl palmitate 304) Arachidonic acid (AA) từ dầu M. alpina, Sắt pyrophosphat, Kẽm sulphat, Calci pantothenat, Nicotinamid, Dialpha-tocopherol, Cytidine 5'-monophosphat, Đồng sulphat, Retinyl palmitate, Thiamin hydroclorid, Pyridoxine hydroclorid, Disodium Inosine 5'-monophosphat, Dinatri Uridin 5'-monophosphat, Disodium Guanosine 5'-monophosphate, Adenosin 5'-monophosphat, Riboflavin, Mangan sulphat, Folic acid, Kali iodid, Beta-caroten, Phylloquinone, Cholecalciferol, D-biotin, Natri selenit, Cyanocobalamin.

Lưu ý: Sản phẩm có chứa sữa, đậu nành.

Bảo quản: Trước khi sử dụng, bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát. Sau khi sử dụng, đóng kín nắp lon và để nơi khô ráo, thoáng mát, sạch sẽ. Dùng sản phẩm trước hạn sử dụng và sử dụng trong vòng 1 tháng sau khi mở nắp lon. Những bảo quản trong tủ lạnh.

Thận trọng: Để tránh gây ảnh hưởng đến sức khỏe, pha sản phẩm đúng hướng dẫn. Sử dụng sản phẩm đã pha trong vòng 1 tiếng. Lượng nước cho mỗi lần uống và độ ấm phải thích hợp. Luôn sử dụng muỗng kèm theo sản phẩm, rửa sạch và lau khô muỗng sau khi sử dụng và để lại trong hộp. Cẩn thận không để nước nơi vào trong hộp. Không sử dụng lò vi sóng để pha chế hoặc làm ấm.

Nơi sản xuất: Asahi Group Foods, Ltd., 286, Tomiooka Sakura-shi, Tochigi, Japan. **Xuất xứ:** Nhật Bản.

Số giấy tiếp nhận đăng ký sản công bố sản phẩm: —/—/BKSP

Hướng dẫn vệ sinh dụng cụ pha chế, hướng dẫn pha chế và sử dụng: Luôn pha ở nơi sạch sẽ.
1. Rửa tay và dụng cụ bằng nước sạch trước khi pha. Tiệt trùng dụng cụ bằng nước sôi trong 5 phút. 2. Rót 180 ml nước sạch hơi ấm hoặc ở nhiệt độ phòng vào bình hoặc ly. 3. Thêm vào 4 muỗng bột gạt ngang (tương đương 28 g). 4. Lắc hoặc khuấy đều cho tan hoàn toàn. 5. Trước khi cho trẻ uống, đảm bảo sản phẩm đã ở nhiệt độ phù hợp.



Khuyến khích nên sử dụng 2-3 lần mỗi ngày. Tùy chỉnh lượng sử dụng và số lần dùng theo sự phát triển của trẻ. 200 ml sản phẩm cần 4 muỗng ngang (tương đương 28 g).

Những hướng dẫn không phù hợp về việc cho trẻ bú bình hoặc dùng thức ăn và đồ uống khác có thể ảnh hưởng đến việc bú sữa mẹ của trẻ. Tham khảo ý kiến bác sĩ trước khi quyết định sử dụng sữa công thức cho trẻ sơ sinh hoặc nếu trẻ gặp khó khăn trong việc bú sữa mẹ. Sau 6 tháng tuổi, trẻ nên được bổ sung các thực phẩm khác phù hợp với lứa tuổi và nên tiếp tục bú sữa mẹ cho đến 2 tuổi hoặc hơn. Không sử dụng sản phẩm này cho trẻ dưới 12 tháng tuổi.

Nhập khẩu, phân phối và chịu trách nhiệm sản phẩm: Công ty TNHH DKSH Việt Nam, số 23, Đại lộ Độc Lập, Khu Công Nghiệp Việt Nam - Singapore, P. Bình Hòa, TP. Thuận An, T. Bình Dương. Hotline: 1800 545405.

NSX và HSD: xem MFG và EXP ngày, tháng, năm ở đáy lon.

Kích thước: 76 x 86mm
Dán trên thân lon